

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 27- 01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Tấn Đồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Phẩm**

Ông **Dương Sinh Huy**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Hoàng Cúc**, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Nhựt Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/HS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Tuấn A, sinh năm 1997 tại Trung tâm y tế huyện M. Nơi cư trú ấp P, xã B2, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị Bé T; chưa có vợ và con; tiền án không, tiền sự không; nhân thân chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: **Nguyễn Thị Cẩm L**, sinh ngày 08/01/2006; nơi cư trú Khóm X, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1959; nơi cư trú Khóm X, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

- Người làm chứng: Nguyễn Kinh K, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Tuấn Anh và Cẩm L có tình cảm nam nữ với nhau.

Vào lúc khoảng 18 giờ ngày 11 tháng 7 năm 2020, bị cáo Tuấn A đi bộ đến nhà ông Hồ Văn Mười B1, sinh năm 1962; nơi cư trú ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long để uống bia. Khi đến nhà thì thấy ông Mười B1; Nguyễn Hùng N, sinh năm 1991; nơi cư trú ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; Trần Vinh T1 (Vẹn),

sinh năm 1991; nơi cư trú ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; Nguyễn Kinh K, sinh năm 1984; nơi cư trú Khóm X, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long và Cẩm L (con ruột K) đang ngồi uống bia nên vào tham gia. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì tất cả nghỉ uống bia, Tuấn A và Cẩm L vào phòng ngủ thứ nhất tại nhà của ông Mười B1, tại giường nệm cả hai đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau một lần.

Đến chiều ngày 12 tháng 7 năm 2020, gia đình Cẩm L đã phát hiện vụ việc trên và đến Công an xã B2 tố giác hành vi phạm tội của Tuấn A. Qua làm việc thì Tuấn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi xâm hại tình dục của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 93/2020/TD, ngày 31/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long đã kết luận kết quả giám định của bị hại Nguyễn Thị Cẩm L như sau:

- Âm hộ: Bình thường,
- Màng trinh: Dẫn có các điểm rách cũ nông ở các vị trí 10 giờ, 2 giờ và 3 giờ.
- Hiện tại Nguyễn Thị Cẩm L không có mang thai.

Đến ngày 17 tháng 9 năm 2020, bị cáo Tuấn A bị khởi tố về tội: Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Hiện nay, bà B là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm và tổn thất tinh thần cho bị hại với số tiền là 15.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường, nhưng bị cáo chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 01/CT-VKS.MT ngày 09 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội: Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị áp khoản 1 Điều 145; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Các Điều 584; Điều 590 và Điều 592 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội: Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và phía bị hại. Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận mình có tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 11/01/2021, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Tuấn A khai nhận: Do có tình cảm yêu thương với bị hại Cẩm L nên vào lúc khoảng 21 giờ ngày 11 tháng 7 năm 2020, tại phòng ngủ thứ nhất nhà ông Mười B1 thuộc ấp P, xã B2, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo và bị hại đã quan hệ tình dục với nhau 01 (một) lần, khi đó Cẩm L mới 14 tuổi 06 tháng 03 ngày.

Xét; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả giám định và phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận Trần Tuấn A phạm tội: Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể đặc biệt được luật hình bảo vệ, đó là trẻ em, là quyền bất khả xâm phạm về tình dục của các cháu. Đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây bất bình trong xã hội, làm mất trật tự ở địa phương. Đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Vì thế cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Hiện nay, bị hại Cẩm L (do bà Trần Thị B làm đại diện) yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại với tổng số tiền là 15.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường. Xét, sự thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[4] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 145; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Các Điều 584; Điều 590 và Điều 592 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội: Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

1. Phạt bị cáo Trần Tuấn A 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Tuấn A và bị hại Nguyễn Thị Cẩm L (đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị B) về việc bị cáo Trần Tuấn A có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Cẩm L (do bà Trần Thị B đại diện) số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí: Buộc bị cáo Trần Tuấn A phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Án xử kín sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã B2;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Tấn Đồng